

Số: 52 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 407/TTr-STC ngày 27 tháng 7 năm 2026 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 494/BC-STP ngày 30 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trực tiếp đến việc lập, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp một người trong cùng một thời gian thực hiện nhiều công việc khác nhau thì chỉ được nhận mức chi của một công việc có mức chi cao nhất.

3. Các nội dung chi khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án chưa được phê duyệt dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được áp dụng theo Quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KTCN_(ĐTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học



Phụ lục

MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI ĐẢM BẢO CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52 /2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung	Mức chi
I	Nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	
1	Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi đất để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án.	110.000 đồng/người/buổi
2	Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi gồm:	
a	Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác.	100.000 đồng/người/buổi
b	Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình.	Tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
c	Đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại.	100.000 đồng/người/buổi

STT	Nội dung	Mức chi
3	Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	100.000 đồng/người/buổi
4	Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	90.000 đồng/người/buổi
5	Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	90.000 đồng/người/buổi
6	Chi thuê nhà làm việc, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định.	Chi thuê nhà làm việc, thuê máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thực tế; chi mua sắm máy móc, thiết bị thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
7	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe.	Tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
8	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).	Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự của đơn vị, tổ chức để thực hiện

STT	Nội dung	Mức chi
9	Chi các cuộc họp liên quan khác đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	
a	Người chủ trì.	150.000 đồng/người/cuộc họp
b	Các thành phần tham dự.	100.000 đồng/người/cuộc họp
II	Nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất	
1	Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất.	110.000 đồng/người/buổi
2	Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng, chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	Tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
3	Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:	
a	Chi cho người trực tiếp tham gia tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	170.000 đồng/người/buổi
b	Chi nước uống phục vụ thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	50.000 đồng/người/buổi
c	Chi tiền ăn tại thực địa phục vụ cho các thành phần tham gia tổ chức bảo vệ thi công đối với đất đã thu hồi, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, bảo vệ chống tái lấn chiếm đất do phải duy trì công việc liên tục, không thể rời vị trí thực hiện nhiệm vụ, làm ngoài giờ hành chính.	75.000 đồng/người/suất ăn
4	Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán.	Tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Riêng chi thuê địa điểm để bảo quản tài sản phải căn cứ Hợp đồng thực tế, hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

STT	Nội dung	Mức chi
5	Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	Tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
6	Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.	100.000 đồng/người/buổi
7	Chi các cuộc họp liên quan đến công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:	
a	Người chủ trì.	150.000 đồng/người/cuộc họp
b	Các thành phần tham dự.	100.000 đồng/người/cuộc họp